

Về nhiệm vụ sưu tầm, bảo tồn

di sản văn hoá phi vật thể trong giai đoạn 2001-2005

PG.S.TS. NGUYỄN CHÍ BÊN*

Ngày 4-5-2001, trong Quyết định số 71/2001/QĐ-TTg, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục các chương trình mục tiêu quốc gia, giai đoạn 2001 - 2005, trong đó có nhiệm vụ sưu tầm, bảo tồn và phát huy di sản văn hoá phi vật thể.

Năm 2004, Bộ Văn hoá - Thông tin lại thành lập Ban soạn thảo đề án cho Chương trình mục tiêu quốc gia, giai đoạn 2006 - 2010 (theo Quyết định số 1893/QĐ-BVHTT của Bộ Văn hoá - Thông tin, ngày 23-6-2004). Tham gia Ban soạn thảo này, về phía Viện Văn hoá - Thông tin có ông Nguyễn Chí Bên, Viện trưởng. Như vậy, chịu trách nhiệm soạn thảo đề án cho nhiệm vụ sưu tầm, bảo tồn và phát huy di sản văn hoá phi vật thể là Viện Văn hoá - Thông tin.

Nhiệm vụ sưu tầm, bảo tồn và phát huy di sản văn hoá phi vật thể các dân tộc Việt Nam đã được tiến hành liên tục từ năm 1997, với sự thay đổi tên gọi, bổ sung nội dung của đề án nhiều lần, đến nay trở thành một nhiệm vụ trong Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hoá. Dưới đây chúng tôi xin nhìn nhận việc thực hiện nhiệm vụ này trong giai đoạn từ năm 2001 đến năm 2005.

1 - Mục tiêu đặt ra

- Tổng điều tra di sản văn hoá phi vật thể ở các địa phương trong cả nước.

- Sưu tầm toàn diện di sản văn hoá phi vật thể các dân tộc, ưu tiên các dân tộc có dân số ít: Lô Lô, Pù Péo, La Hủ, Kháng, Máng, Sila, Cống Xá Phó, Hà Nhì, Brâu, Rơ Măm, Raglai, Chăm, Châu Ro, Stiêng, Co, Mnông, Bana..., các di sản có nguy cơ mai một cao, như: Trường ca, âm nhạc, làng nghề, lễ hội dân tộc

ít người, nghệ nhân cao tuổi tiêu biểu...

- Nghiên cứu phục dựng một số loại hình nghệ thuật, sinh hoạt tiêu biểu ở các vùng văn hoá Bắc Bộ, Tây Bắc, Tây Nguyên. Ghi chép để bảo tồn và giới thiệu rộng rãi.

- Thành lập ngân hàng dữ liệu văn hoá phi vật thể ở Bộ Văn hoá - Thông tin, các kho lưu trữ tư liệu ở các tỉnh.

- Chọn lọc các sản phẩm có giá trị tiêu biểu, đã sưu tầm, để tiến hành biên soạn, xuất bản dưới các dạng sách, băng đĩa CD hình, tiếng để giới thiệu với trong và ngoài nước, đặc biệt phổ biến trên truyền hình và các phương tiện thông tin đại chúng.

- Biên soạn giáo trình về văn hoá phi vật thể của các dân tộc để có thể đưa vào hệ thống giáo dục các cấp.

- Đào tạo cán bộ sưu tầm văn hoá phi vật thể và tổ chức nghiên cứu học tập ở một số nước trong việc lưu giữ và phổ biến các giá trị văn hoá phi vật thể.

2 - Kết quả thực hiện

Từ năm 2001 đến năm 2005, mục tiêu đặt ra trong chương trình này đã được thực hiện tương đối trọn vẹn.

- Tổng số dự án đã thực hiện: 407 dự án. Trong đó, 287 các dự án do địa phương thực hiện, 102 dự án do Viện Văn hoá - Thông tin thực hiện, 18 dự án do Viện Âm nhạc (Nhạc viện quốc gia Hà Nội) thực hiện.

- Chính phủ, lãnh đạo Bộ Văn hoá - Thông tin đã đầu tư xây dựng Ngân hàng dữ liệu di sản

* VIỆN TRƯỞNG VIỆN VĂN HOÁ - THÔNG TIN, ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG DI SẢN VĂN HOÁ QUỐC GIA

văn hoá phi vật thể các dân tộc Việt Nam tại Viện Văn hoá - Thông tin. Ngân hàng dữ liệu này đã đi vào hoạt động có hiệu quả. Hiện nay, Ngân hàng dữ liệu đã lưu trữ 1.100 băng với 860 băng Betacam, băng VHS tư liệu gốc với thời lượng 55.000 phút, 240 phim khoa học với thời lượng 7.200 phút, 240 album ảnh với 17.000 ảnh; 350 băng casset, gần 400 báo cáo điền dã về các di sản văn hoá phi vật thể của các dân tộc ở Việt Nam. Trang Web của Ngân hàng dữ liệu này đã đi vào hoạt động.

- Công tác đào tạo cán bộ, đã được quan tâm. Mỗi năm, Viện Văn hoá - Thông tin mở một lớp tập huấn về kinh nghiệm, phương pháp sưu tầm, bảo tồn di sản văn hoá phi vật thể cho cán bộ ở các địa phương, như tại: Quảng Nam, Tây Nguyên, Thừa Thiên Huế, Quảng Bình, Thái Bình, Hải Dương... Dự kiến năm 2005, mở lớp tại Phú Thọ và nhiều nơi khác.

3 - Đánh giá việc huy động, phân bổ, quản lý và sử dụng nguồn lực

- Nguồn vốn cho mục tiêu sưu tầm, bảo tồn và phát huy di sản văn hoá phi vật thể của Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hoá được phân bổ theo hai hình thức: Ghi vốn cho các địa phương lấy ngân sách địa phương thực hiện; giao vốn cho Viện Văn hoá - Thông tin và Viện Âm nhạc (Nhạc viện quốc gia Hà Nội) thực hiện. Phần vốn ghi cho các địa phương, trên cơ bản đã được thực hiện tốt. Từ nguồn vốn có tính chất như "cú hích", nhiều địa phương đã bố trí thêm nguồn vốn của tỉnh cho dự án. Ví dụ: Phú Thọ, khi được Bộ bố trí 80.000.000đ, tỉnh đã bố trí thêm 160.000.000đ cho dự án "Tổng điều tra di sản văn hoá phi vật thể toàn tỉnh"; Lào Cai khi được Bộ bố trí 80.000.000đ, tỉnh đã bố trí thêm 420.000.000đ cho dự án "Tổng điều tra di sản văn hoá phi vật thể toàn tỉnh" v.v...

- Việc phân bổ nguồn vốn trong những năm qua, đảm bảo sự công bằng, khách quan, ưu tiên cho vùng núi, vùng sâu, vùng xa, vùng nhiều di sản văn hoá phi vật thể có giá trị.

- Một hạn chế là mức đầu tư kinh phí của Nhà nước cho mục tiêu này quá thấp (5 năm, tổng mức đầu tư kinh phí cho mục tiêu này mới có 29.550.000.000đ). So với kho tàng di sản văn hoá phi vật thể phong phú, đa dạng của đất nước, rõ ràng, số kinh phí ấy quả là chưa đáp ứng được yêu cầu của thực tế.

4 - Đánh giá hiệu quả của Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2001 - 2005

- Việc thực hiện mục tiêu sưu tầm, bảo tồn và phát huy các di sản văn hoá phi vật thể trong những năm qua đã góp phần nâng cao nhận thức của nhân dân, cán bộ, của toàn xã hội về truyền thống văn hoá của dân tộc, củng cố niềm tin vào đường lối văn hoá đúng đắn của Đảng ta, niềm tin vào sự nghiệp đổi mới. Di sản văn hoá phi vật thể đã được nhân dân quan tâm bảo vệ, đóng góp công sức, tiền của cho việc phục hồi, phát triển các di sản văn hoá này. Thông qua việc bảo tồn, giới thiệu di sản văn hoá phi vật thể, chúng ta đã giới thiệu cho người dân trong nước, người nước ngoài hiểu biết đúng đắn về cả truyền thống lịch sử lẫn văn hoá của Việt Nam.

- Từ tư liệu thu thập được của chương trình mục tiêu quốc gia. Viện Văn hoá - Thông tin đã xây dựng hồ sơ Không gian văn hoá công cộng chiêng Tây Nguyên để trình UNESCO công nhận là Kiệt tác truyền khẩu và di sản phi vật thể của nhân loại đối với di sản văn hoá công cộng chiêng Tây Nguyên.

- Từ tư liệu thu thập được ở các năm qua, Viện Văn hoá - Thông tin đã ký hợp đồng với Công ty On Line Production của Cộng hoà Pháp để làm 10 phim dân tộc học với chủ đề lễ hội các dân tộc thiểu số ở Việt Nam, mỗi phim 26 phút để giới thiệu ở các nước trên thế giới. Tổng số kinh phí làm phim tới hơn 300.000 Euro, mà phía Viện Văn hoá - Thông tin góp 1/4 vốn, bằng chính những tư liệu này.

- Cũng từ tư liệu của Chương trình mục tiêu quốc gia, những năm qua, Viện Văn hoá - Thông tin đã phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội mở mục Không gian văn hoá để giới thiệu gần 150 di sản văn hoá phi vật thể ở chương trình này. Đồng thời, Viện Văn hoá - Thông tin cũng phối hợp với Đài Truyền hình Việt Nam để giới thiệu với bạn đọc những di sản văn hoá phi vật thể trong chương trình Giữ gìn cho muôn đời sau.

- Các di sản văn hoá phi vật thể được bảo tồn đã trở thành sản phẩm của ngành Du lịch, thu hút khách trong nước và nước ngoài như lễ hội, nghệ thuật biểu diễn dân gian, nghệ thuật tạo hình dân gian v.v... Thông qua đó, ngành Văn hoá - Thông tin đã khẳng định hơn trong việc đóng góp của mình vào chiến lược phát

triển kinh tế xã hội của đất nước.

5 - Công việc của giai đoạn từ năm 2006 đến năm 2010

5.1 - Thực trạng

- Việt Nam là quốc gia có kho tàng di sản văn hoá phi vật thể quý giá. Trong nền kinh tế thị trường có định hướng xã hội chủ nghĩa, di sản văn hoá phi vật thể đã đứng trước những nguy cơ mai một, thất thoát một cách khốc liệt, mà nhiều năm qua, những cố gắng của ngành Văn hoá Thông tin toàn quốc vẫn chưa “chặn đứng” được. Chúng ta chưa có một bản đồ di sản văn hoá phi vật thể của các dân tộc trên đất Việt Nam và, chúng ta chưa có chính sách với các nghệ nhân, người bảo tồn, lưu giữ di sản văn hoá phi vật thể.

- Những năm qua, Ngân hàng dữ liệu di sản văn hoá phi vật thể đã được xây dựng tại Viện Văn hoá - Thông tin và Viện Âm nhạc (Nhạc viện quốc gia Hà Nội) nhằm bảo tồn những di sản văn hoá phi vật thể. Nhưng hai ngân hàng dữ liệu này chưa có các “vệ tinh” tại bảo tàng các tỉnh, các khu vực.

- Việc truyền bá di sản văn hoá phi vật thể mới dừng ở mức độ giới thiệu trên Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội, khiến cho di sản văn hoá phi vật thể chưa trở thành động lực nổi bật của sự phát triển kinh tế xã hội. Nói cách khác, tiềm năng kinh tế của di sản văn hoá phi vật thể chưa được khai thác và phát huy đúng mức.

- Chưa có một chương trình mang tính pháp qui giới thiệu về di sản văn hoá phi vật thể cũng như chưa có một giáo trình về di sản văn hoá phi vật thể để giảng dạy cho học sinh các cấp trong nhà trường về di sản văn hoá phi vật thể.

5.2 - Những mục tiêu của giai đoạn từ năm 2006 đến năm 2010

- Mục tiêu tổng quát, lâu dài là:

Bảo tồn và phát huy di sản văn hoá phi vật thể, để di sản trở thành nội lực của phát triển, thành hành trang của thế hệ hôm nay trong sự nghiệp xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc.

- Mục tiêu cụ thể:

+ Hoàn thành việc tổng điều tra di sản văn hoá phi vật thể trên địa bàn cả nước, với tất cả các tỉnh, các dân tộc còn lại; Tiếp tục sưu tầm, bảo tồn các di sản văn hoá phi vật thể của các dân tộc Việt Nam, ưu tiên cho các di sản phi vật

thể đã được UNESCO công nhận và Thủ tướng phê duyệt để làm hồ sơ đệ trình UNESCO công nhận là Kiệt tác truyền khẩu và di sản phi vật thể của nhân loại.

+ Tổ chức phục hồi, truyền dạy về một số di sản văn hoá phi vật thể tiêu biểu, nhất là Nhã nhạc cung đình Huế, Không gian văn hoá công viên Tây Nguyên, Ca trù, Văn hoá Quan họ Bắc Ninh, Múa rối nước, Sử thi các dân tộc Tây Nguyên, những di sản văn hoá phi vật thể đã được UNESCO công nhận là Kiệt tác truyền khẩu và di sản văn hoá phi vật thể của nhân loại và đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách làm hồ sơ trình UNESCO công nhận.

+ Phát huy hiệu quả của Ngân hàng dữ liệu di sản văn hoá phi vật thể tại Viện Văn hoá - Thông tin, xây dựng các “vệ tinh” của Ngân hàng này tại các khu vực trọng điểm, phục vụ cho việc truyền bá, phổ biến di sản văn hoá phi vật thể, góp phần phát triển du lịch văn hoá.

+ Xây dựng chương trình, giáo trình về di sản văn hoá phi vật thể các dân tộc Việt Nam, để đưa vào giảng dạy ở các cấp trong nhà trường, nhằm nâng cao hiểu biết về di sản văn hoá phi vật thể cho thế hệ trẻ.

+ Mở chuyên mục Di sản văn hoá phi vật thể trên Đài Truyền hình, Đài Tiếng nói Việt Nam cũng như các đài phát thanh và truyền hình địa phương.

- Các chỉ tiêu đề ra:

+ Sưu tầm, lưu trữ toàn diện các di sản văn hoá phi vật thể của 54 dân tộc ở Việt Nam; ưu tiên cho các di sản văn hoá phi vật thể đã được, sẽ được UNESCO công nhận là Kiệt tác truyền khẩu và di sản văn hoá phi vật thể của nhân loại.

+ Hoàn thành việc tổng điều tra di sản văn hoá phi vật thể theo địa giới hành chính và theo tộc người; Xây dựng bản đồ di sản văn hoá phi vật thể Việt Nam.

+ Bảo tồn và phục hồi một số di sản văn hoá phi vật thể tiêu biểu đã mai một, hoặc có nguy cơ mai một cao, phấn đấu để các di sản văn hoá phi vật thể này phát triển bền vững.

+ Xuất bản bộ “Tổng quan các di sản văn hoá phi vật thể Việt Nam” gồm nhiều tập dưới nhiều hình thức: sách, đĩa VCD, DVD v.v...

N.C.B